

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSST
Ngày: 23/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân.

- Ông: Tống Văn Đông
- Ông: Giàng A Linh

- Thư ký phiên tòa ông: Nguyễn Minh Tuấn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa ông:
Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TL-ST-HS, ngày 2 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Lò Mé L - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1977, tại xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lò Chà P - sinh năm 1975 và con bà Lý Xé X - sinh năm 1936; Chồng, sống chung như vợ chồng với anh Vàng Và L (Đã chết); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 5/6/2019 đến ngày 14/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Ông: Lý A X – Sinh năm 1993 - Trú tại: Bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt
- Ông: Ly Chờ L - Sinh năm 1989 - Trú tại: Bản Cửa Lò 1, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt

- Ông: Thành Ha H - Sinh năm 1975 - Trú tại: Bản Pa Ủ, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

3. Người phiên dịch cho bị cáo Lò Me L, ông: Vàng Ma Xá - Trú tại khu phố 7 thị trấn huyện Mường Tè.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi trưa ngày 01/6/2019, Lò Mé L đi vào rừng tìm măng đắng tại khu vực bản Nậm Phìn thì L gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trao đổi L mua được 01 (Một) gói thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh ni lon màu trắng với giá 5.000.000 đồng. Sau đó L quay về nhà rồi chia ra thành 03 (Ba) gói nhỏ để tiện cho việc sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ chiều ngày 5/6/2019 L lấy một bộ bàn đèn và 02 (Hai) gói nhỏ thuốc phiện ra nằm hút tại nhà thì có Lý A X và Ly Chờ L đi vào xin sái thuốc phiện để sử dụng, L đưa cho X và L một ít sái sau đó X và L nằm hút tại nhà L, thì có Thành Ha H đến hỏi mua thuốc phiện với L, L đã bán cho H 01 (Một) gói thuốc phiện, sau đó H đem số thuốc phiện ra nằm hút cùng L ở tại nhà L, đến 18 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Đoàn công an Nậm Ngà và công an xã Nậm Khao phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 35 ngày 5/6/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè kết luận: 03 (Ba) gói vật chứng thu giữ của Lò Mé L có khối lượng là 312,12 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 261/GĐ-KTHS ngày 7/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (Một) tờ tiền PoLymer loại 50.000 đồng có số Seri BL 14776635 gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số: 265/GĐ-KTHS ngày 9/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03(Ba) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Lò Mé L gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-MT ngày 30 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Lò Mé L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256/Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Mé L từ **03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Mé L từ **02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm** tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội trên đối với bị cáo từ **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 307,85 gam; 03 (Ba) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (Một) túi vải màu xanh, đồ của Lò Mé L và 01 (Một) chiếc túi bóng nilon màu trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) tờ tiền PoLymer loại 50.000 đồng có số Seri BL 14776635 của Lò Mé L do bán thuốc phiện mà có.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng ông Lý A X, Ly Chờ L, Thành Ha H, bị cáo công nhận các lời khai trên là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các ông không khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 5/6/2019 Lò Mé L đã mua bán trái phép và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện điều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, tổng hợp hình phạt là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

[6]. Về nhân thân bị cáo Lò Mé L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên sinh sống tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 năm mươi triệu đồng đến 2 trăm triệu đồng, xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án là: 03 (Ba) gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 307,85 gam; 03 (Ba) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (Một) túi vải màu xanh, đỏ của Lò Mé L và 01 (Một) chiếc túi bóng nylon màu trắng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) tờ tiền PoLymer loại 50.000 đồng có số Seri BL 14776635 của Lò Mé L do bán thuốc phiện mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ) sinh sống ở bản Nậm Phìn, xã nậm khao, huyện Mường Tè là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Lò Mé L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Mé L **03 (Ba) năm** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Mé L **02(Hai) năm** tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, bị cáo Lò Mé L phải chịu mức hình phạt cho cả hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là **05 (Năm) năm** tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 (Chín) ngày kể từ ngày 05/6/2019 đến ngày 14/6/2019, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 03 (Ba) gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 307,85 gam; 03 (Ba) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (Một) túi vải màu xanh, đỏ của Lò Mé L và 01 (Một) chiếc túi bóng nilon màu trắng đã qua sử dụng của Lò Mé L.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) tờ tiền PoLymer loại 50.000 đồng có số Seri BL 14776635 của Lò Mé L do bán thuốc phiện mà có.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

